

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 52/2025/DS - ST

Ngày: 22-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Duyên.

2. Bà Vũ Hoa Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A); địa chỉ: Số B, L, phường T, Quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc. Chi nhánh thực hiện theo ủy quyền: Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T; địa chỉ: Số D, đường C thàng tám, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P - Giám đốc. Ông P có mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1968 và ông Đinh Quốc V1, sinh năm 1970; Cư trú tại: Số C, hẻm C, Nguyễn Trọng C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bà Đ có mặt, ông V1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: A Chi nhánh tỉnh T – Phòng G có cho Bà Đặng Thị Đ và Ông Đinh Quốc V1 vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 5700LAV202005989 ngày 14/08/2020, mục đích vay vốn: Phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống, số tiền vay là

100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), thời gian duy trì hạn mức 36 tháng và kèm báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân 5700-LDS-202107722 ngày 11/08/2021 với số tiền vay là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay: 24 tháng. Trong quá trình vay vốn, Bà Đặng Thị Đ và Ông Đinh Quốc V1 đã trả được tổng số tiền 31.837.040 đồng. Trong đó số tiền gốc là 25.000.000 đồng, số tiền lãi là 6.837.040 đồng. Số tiền nợ tính đến ngày 22/04/2025 là 27.427.868 đồng; trong đó nợ gốc: 16.500.000 đồng, lãi: 10.927.868 đồng.

Biện pháp bảo đảm: Ngân hàng cho vay không có tài sản bảo đảm, ngân hàng đang giữ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có diện tích 43,9 m², thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 430377 (số vào sổ cấp GCN H 02539/HN do UBND Thị xã T cấp ngày 17/07/2008, đứng tên Bà Đặng Thị Đ và Ông Đinh Quốc V1.

Vi phạm nghĩa vụ: A Chi nhánh tỉnh T – Phòng G đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Bà Đặng Thị Đ và Ông Đinh Quốc V1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng ông bà không hợp tác.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Đặng Thị Đ và Ông Đinh Quốc V1 phải thanh toán cho ngân hàng số tiền Số tiền nợ tính đến ngày 22/04/2025 là 27.427.868 đồng; trong đó nợ gốc: 16.500.000 đồng, lãi: 10.927.868 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Đặng Thị Đ và ông Đinh Quốc V1 trả hết nợ cho A.

Ngân hàng đồng ý giao trả Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có diện tích 43,9 m², thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 430377 cho bà Đ, ông V1.

Bị đơn bà Đ trình bày: Thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông V1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tổng đạt đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Đ, ông V1, ghi nhận Ngân hàng đồng ý giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ, ông V1.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N khởi kiện ông V1, bà Đặng địa C1 tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông V1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thấy rằng:

[2.1] Ngày 11/08/2021 ông V1, bà Đ vay ký hợp đồng vay không thế chấp với Ngân hàng số tiền vay là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay: 24 tháng.

[2.2] Quá trình thực hiện Hợp bà Đ, ông V1 thanh toán được một phần nghĩa vụ số tiền 31.837.040 đồng, trong đó số tiền gốc là 25.000.000 đồng, số tiền lãi là 6.837.040 đồng nhưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng hai bên đã ký kết, nên cần buộc ông bà thanh toán tiền vay còn lại cho Ngân hàng.

Về lãi suất, hai bên cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng: *“tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng”* và phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”*.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V1, bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 tổng cộng: 27.427.868 đồng; trong đó nợ gốc: 16.500.000 đồng, lãi: 10.927.868 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ghi nhận Ngân hàng đồng ý giao trả chứng nhận lại cho ông V1, bà Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đ, ông V1 chịu 1.371.393 đồng án phí.

+ Ngân hàng N được hoàn trả lại án phí.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, 357, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Đặng Thị Đ, ông Đinh Quốc V1 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Đặng Thị Đ, ông Đinh Quốc V1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ vay tính đến ngày 22/4/2025 tổng cộng: 27.427.868 đồng; trong đó nợ gốc: 16.500.000 đồng, lãi: 10.927.868 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày 23/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận Ngân hàng N hoàn trả Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có diện tích 43,9 m², thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây

Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 430377 (số vào sổ cấp GCN H 02539/HN do UBND cho bà Đặng Thị Đ, ông Đinh Quốc V1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đặng Thị Đ, ông Đinh Quốc V1 phải chịu số tiền 1.371.393 đồng án phí.

+ Ngân hàng N được nhận lại số tiền 827.700 đồng tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp theo biên lai thu số 0003460 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoa Lam

Đào Thị Duyên Nguyễn Thị Kiều Thanh